

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày: 14/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Loan Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yên Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhựt A, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B1, khu phố A, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979 và bà Phạm Thị Bé Tr, sinh năm 1981; Vợ, con: chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

- Phan Hồng Th, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp A, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Trần Vũ V, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp A, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 05 phút ngày 26/01/2020, lực lượng Công an xã Phú Nhuận tiến hành tuần tra trên địa bàn xã Phú Nhuận. Khi đến khu vực ấp 2, xã Phú Nhuận thì phát hiện bị cáo Nguyễn Nhựt A có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an xã Phú Nhuận làm việc. Tại đây, lực lượng Công an phát hiện bị cáo Nhựt A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản sự việc và thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến thu giữ tang vật và tiếp nhận bị cáo Nhựt A để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong bóp da màu xanh bỏ trong túi quần sau bên phải của Nhựt A đang mặc: 03 túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía, bên trong mỗi túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu xanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký, ghi tên Nguyễn Nhựt A, Phan Hồng Thái, Trần Vũ Minh, Trần Duy Chuyển, Nguyễn Hoàng Anh và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre).

- 01 xe máy biển số 71AA-071.80, màu hồng, đã qua sử dụng.

- 01 bóp da, màu xanh.

- 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Nhựt A.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, đã qua sử dụng, mặt trước màu xanh, mặt sau màu xám, có gắn sim số liên lạc 0567290760.

Theo kết luận giám định số 08/2020/GĐMT ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,5166gam.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSTPBT ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị cáo Nguyễn Nhựt A 01 bóp da màu xanh và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Nhựt A.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 08/2020, có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- Đối với 01 xe máy biển số 71A-071.80 màu hồng, đã qua sử dụng do bị cáo đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, đã qua sử dụng, mặt trước màu xanh, mặt sau màu xám, có gắn sim số liên lạc 0567290760 đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Nhật A khai nhận 04 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy đá của bị cáo. Bị cáo có được là do vào khoảng 15 giờ ngày 26/01/2020, trong lúc cùng với M, Nh và một người bạn của M, Nh (cả ba người này đều không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) chơi đánh bài ở khu vực hẻm nhà của người bạn tên Nhứt ở gần chợ Lạc Hồng thì những người này hùn tiền lại được khoảng 200.000 đồng đưa cho bị cáo, để bị cáo mua ma túy đá về sử dụng chung. Bị cáo Nhật A lấy thêm tiền của cá nhân và tiền đánh bài thắng được khoảng 300.000 đồng nhập lại được 900.000 đồng, rồi dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có gắn sim số liên lạc 0567290760 gọi cho một người tên Q (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 900.000 đồng ma túy đá. Q đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực ngã tư Tú Điền. Bị cáo Nhật A điều khiển xe máy biển số 71AA-071.80 đến chỗ hẹn và được Q bán cho 05 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng. Sau đó, bị cáo Nhật A về lại khu vực hẻm nhà của Nhứt lấy ma túy ra cùng với Mèo, Nhân và người bạn của Mèo, Nhân sử dụng hết 01 gói, 04 gói còn lại bị cáo cất trong bóp da màu xanh để trong túi quần đang mặc để dành sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, trong lúc bị cáo Nhật A đang trên đường đi ăn tối ở khu vực ấp 2, xã Phú Nhuận thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người chứng kiến Phan Hồng Th trình bày: anh chứng kiến sự việc Cơ quan Công an lập biên bản hành vi vi phạm của bị cáo Nhật A vào ngày 26/01/2020. Bị cáo Nhật A tự nguyện ký tên vào biên bản không ai ép buộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người chứng kiến Trần Vũ V bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến Trần Vũ V. Xét việc vắng mặt của người chứng kiến Trần Vũ V không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến Trần Vũ V là phù hợp quy định Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo A có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc ngày 26/01/2020, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được

thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo A đã có hành vi cất giấu trái phép 0,5166 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Bị cáo A là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo A có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo A được hưởng là “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị cáo Nguyễn Nhựt A 01 bóp da màu xanh và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Nhựt A.

- Đối với 01 phong bì chứa ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy biển số 71A-071.80 màu hồng, đã qua sử dụng do bị cáo Nhựt A đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe không liên quan đến tội phạm nên trả cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, đã qua sử dụng, mặt trước màu xanh, mặt sau màu xám, có gắn sim có số liên lạc 0567290760 bị cáo trực tiếp dùng liên lạc mua ma túy, liên quan đến tội phạm bị cáo thực hiện nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 sim điện thoại có số liên lạc 0567290760 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo Nguyễn Nhựt A khai đối tượng tên Q bán ma túy cho bị cáo nhưng chưa rõ địa chỉ tên họ nên chưa tiến hành làm việc được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý đối tượng tên Quân theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nhựt A phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Nhựt A 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị cáo Nguyễn Nhựt A 01 (một) bốp da màu xanh và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Nhựt A.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong số 08/2020, có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 (một) sim điện thoại có số liên lạc 0567290760.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhựt A 01 (một) xe máy biển số 71A-071.80 màu hồng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, đã qua sử dụng, mặt trước màu xanh, mặt sau màu xám.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Nhựt A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình